

Bản án số: 313/2017/HSST
Ngày: 28/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Ngọc Thắng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tùng

2. Ông Nguyễn Thành Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Đình Hội – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2017/HSST ngày
15/5/2017 đối với:

- *Bị cáo:*

Trần Văn T, giới tính: nam; sinh năm 1973 tại Tỉnh A; thường trú: ấp A1,
xã A2, huyện A3, Tỉnh A; chỗ ở: huyện A4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề
nghiệp: thuyền trưởng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn X (chết) và bà
Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm
2007; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Nguyên đơn dân sự:*

+ Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: B2, B4, xã B1, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã B1 là ông
Nguyễn Thành C (ông C có mặt tại phiên tòa).

+ Khu K – Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: phường C1, Quận C2, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn G

Trú tại: trị trấn C3, huyện C3, tỉnh Long An (vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn T có bằng thuyền trưởng hạng nhì phương tiện thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 15/9/2011.

Khoảng 01 giờ ngày 12/7/2015, Trần Văn T điều khiển tàu kéo số LA xxxxx lai đẩy xà lan số LA xxxx (trọng tải 904,4 tấn) chở 602 m³ cát lưu thông trên sông chợ D. Khi đến ngã ba sông Chợ D và Kênh E thuộc ấp B, xã B1, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh, thì Trần Văn T điều khiển cho tàu đẩy xà lan chuyển hướng rẽ phải vào Kênh E vào khoang thông thuyền của cầu treo L (bắt ngang qua Kênh E). Do thiếu quan sát phía trước, không nắm vững được tình trạng luồng, dòng chảy, không làm chủ được lái nên T đã để bên phải mũi xà lan LA xxxx đụng vào trụ cầu thứ 2 (tính từ ấp M qua ấp Y xã B1) của cầu treo L làm cho cầu L sập đổ.

Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn lúc 09 giờ 30 phút ngày 12/7/2015 tại Kênh E thuộc ấp B, xã B1, huyện B2 và báo cáo khám nghiệm hiện trường số 488/153/PC54 (KNHT) ngày 20/8/2015 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: Cầu treo L nằm bắc qua Kênh E nối liền ấp Y và ấp M xã B1, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh và cách ngã ba sông Chợ D - Kênh E khoảng 80m về hướng thượng lưu. Hướng hạ lưu là sông Chợ D (cầu I), hướng thượng lưu là Ủy ban nhân dân xã B1. Tại khu vực ngã ba sông Chợ D - Kênh E: Mép bờ sông thuộc ấp Y xã B1 cách cầu L 60m về hướng hạ lưu có 1 loạt các biển báo: Phía trước có dây điện, phía trước là luồng phức tạp, khó đi...cầu treo L thuộc loại cầu treo dây văng, trụ bê tông cốt thép. Cầu có chiều dài 80 mét, rộng 03 mét, có 05 nhịp và 04 chân trụ phía dưới sông, tải trọng cho phép 1,5 tấn, bề rộng khoang thông thuyền 30 mét, chiều cao tĩnh không là 06 mét.

Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đường thủy nội địa do Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 12/7/2015 đã xác định:

- Xà lan LA – xxxx đang trong trạng thái nổi, thân vỏ kín nước, trên boong chứa cát; chiều dài lớn nhất (Cmax) 42,2 m; chiều rộng lớn nhất (Dmax) 11,7 mét; chiều cao mạn khô 240 mm.

- Ngày góc mũi mạn phải có 01 khu vực mang vết trong phạm vi 1,67 mét tính từ trục ru-lô tời mũi ra phía mạn phải và 3,25 mét tính từ mũi trở về phía lái. Tại khu vực này có 01 đoạn trụ xi măng cốt thép có kích thước 2,5 x 0,3 x 0,27 mét nằm đè lên trục tu-rô tời mũi, dọc theo mạn phải, đoạn trụ đè lên ru-lô tời mũi bị vỡ lớp xi măng bên ngoài, lộ cốt thép bên trong dài 1,77 mét. Phía sau trục ru-lô tời và đoạn xi măng cốt thép, sát mạn bên phải là 01 mảng bê tông bị vỡ có kích thước 1,2 x 1,4 x 1,5 m. Cạnh ru-lô tời mũi, tại bộ phận máy tự chế của tời có 01 đoạn các thanh sắt chữ U hàn ghép lại với nhau có kích thước 2,95 x 0,12 mét bị cong biến dạng 1 đầu (hướng phía mũi) dài 1,08 mét, 01 đầu (hướng về phía lái) có bộ phận móc cáp bằng sắt (02 cái). Bộ phận máy của tời bị vỡ tại phần lốc máy phía trên.

Nguyên nhân của vụ tai nạn là do bị can T điều khiển tàu LA xxxxx đẩy xà lan LA xxxx đi qua khoang thông thuyền của cầu treo L thiếu quan sát, không nắm vững tình trạng luồng, dòng chảy của Kênh E, để bên phải mũi xà lan LA xxxx va đụng vào trụ cầu treo L làm cầu treo L sập hoàn toàn, đã vi phạm Điều 43, luật Giao thông đường thủy Việt Nam.

Hành vi vi phạm pháp luật về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy nội địa của Trần Văn T nêu trên, làm cầu treo L bị gãy lìa tại phần móng cầu sát mép bờ Ấp B, xã B1 làm toàn bộ cầu rơi xuống sông, còn lại 01 chân trụ và 01 đoạn cầu phía bờ sông ấp Y xã B1. Phần chân trụ và đoạn cầu còn lại bị hư hỏng xiêu vẹo, biến dạng và lệch khỏi vị trí cố định. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 7381/STC-HĐGTS-BVG ngày 20/9/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự cấp thành phố kết luận: Tổng giá trị thiệt hại cầu treo L là 942.140.000 đồng.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác.

Vật chứng vụ án: 01 xà lan số LA xxxx; 01 tàu số LA xxxxx hiện đã trả lại cho ông Trần Văn G là chủ sở hữu.

Trách nhiệm dân sự: ông Trần Văn G (chủ sở hữu xà lan số LA xxxx; tàu số LA xxxxx) đã tự nguyện bồi thường số tiền 942.140.000 đồng (hiện đã nộp vào tài khoản của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại kho bạc Quận 10).

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 30/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy” theo điểm đ khoản 2 Điều 212 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu.

Đại diện của nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã B1 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã B1 theo như giá trị thiệt hại đã được định giá trong Kết luận định giá tài sản.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là từ 03 năm đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, biên bản định giá tài sản, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Trần Văn T có bằng thuyền trưởng hạng nhì điều khiển phương tiện thủy nội địa do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 15/9/2011, Trần Văn T là người làm thuê cho ông Trần Văn G (ông G là chủ sở hữu phương tiện tàu LA xxxxx và xà lan LA xxxx).

Khoảng 01 giờ ngày 12/7/2015, Trần Văn T điều khiển tàu kéo số LA xxxxx lai đẩy xà lan số LA xxxx (trọng tải 904,4 tấn) chở 602 m³ cát lưu thông trên sông chợ D. Khi đến ngã ba sông Chợ D và Kênh E thuộc ấp B xã B1, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh, thì Trần Văn T điều khiển cho tàu đẩy xà lan chuyển hướng rẽ phải vào Kênh E lưu thông vào khoang thông thuyền của cầu treo L (cầu bắc ngang qua Kênh E). Nhưng do thiếu quan sát phía trước, không nắm vững được tình trạng luồng, dòng chảy, không làm chủ được tay lái nên T đã để bên phải mũi xà lan LA xxxx đụng vào trụ cầu thứ 2 (tính từ ấp B qua ấp Y xã B) của cầu treo L làm cho cầu L sập đổ hoàn toàn, nên Trần Văn T đã vi phạm Điều 43 của Luật Giao thông đường thủy Việt Nam. Theo kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị thiệt hại đối với cầu treo L là 942.140.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 212 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù hành vi của bị cáo T không gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe con người nhưng đã làm cầu L bị sập, nên đã ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân xung quanh khu vực và gây ra thiệt hại tổng cộng 942.140.000 đồng là trường hợp rất nghiêm trọng, nên bị cáo phạm tội thuộc

điểm đ khoản 2 Điều 212 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường thủy, gây cản trở cho hoạt động giao thông và gây thiệt hại rất lớn như đã nêu trên, nhưng bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, nên cần có mức hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến hành vi, tính chất mức độ phạm tội, hậu quả, lỗi của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

Trong vụ án bị cáo đó có các tình tiết giảm nhẹ đó là: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; chủ sở hữu đã tự nguyện bồi thường toàn bộ (100%) để khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo được.

Chính sách pháp luật của Nhà nước luôn có chế độ khoan hồng cho người phạm tội biết ăn năn hối cải, luôn tạo điều kiện để người phạm tội cải tạo thành một công dân tốt, có ích cho xã hội nên không cần thiết cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng mức án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện của Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu bồi thường số tiền thiệt hại theo đúng như giá trị được định giá; Khu K – Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu bồi thường thiệt hại của hệ thống đèn chiếu sáng trên cầu L là 18.888.201 đồng. Xét thấy, theo như kết luận định giá tài sản thì chất lượng còn lại của cầu L bị thiệt hại là 931.751.767 đồng và chất lượng còn lại của hệ thống điện chiếu sáng trên cầu L bị thiệt hại là 10.388.511 đồng, nên chỉ có cơ sở buộc chủ sở hữu phương tiện là ông Trần Văn G phải bồi thường toàn bộ số tiền theo kết luận định giá nêu trên. Theo đó, ông Trần Văn G phải bồi thường đối với cầu treo L là 931.751.767 đồng và giao cho Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và sử dụng số tiền này theo quy định của pháp luật, bồi thường thiệt hại của hệ thống điện chiếu sáng trên cầu L là 10.388.511 đồng và giao cho Khu K – Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và sử dụng số tiền này theo đúng quy định của pháp luật. Để thuận lợi cho việc thi hành án, nên cân trừ hai khoản tiền phải bồi thường nêu trên vào số tiền 942.140.000 đồng mà ông Trần Văn G đã nộp (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/11/2016 tại Ngân hàng thương mại O).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường thủy”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 212; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: **Trần Văn T** 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 28/8/2017).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B5, huyện A4, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Buộc ông Trần Văn G phải bồi thường số tiền thiệt hại đối với cầu treo L là 931.751.767 đồng (chín trăm ba mươi một triệu bảy trăm năm mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) và giao cho Ủy ban nhân dân xã B1, huyện B2, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và sử dụng số tiền này theo quy định của pháp luật.

Buộc ông Trần Văn G phải bồi thường số tiền thiệt hại đối với hệ thống điện chiếu sáng trên cầu L là 10.388.511 đồng (mười triệu ba trăm tám mươi tám nghìn năm trăm mười một đồng) và giao cho Khu K – Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và sử dụng số tiền này theo đúng quy định của pháp luật.

Hai khoản tiền phải bồi thường nêu trên được căn trừ vào số tiền 942.140.000 đồng (chín trăm bốn mươi hai triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) mà ông Trần Văn G đã nộp (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22/11/2016 tại Ngân hàng thương mại O). Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Nguyên đơn dân sự; (2)
- Người có QL,NVLQ; (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng